

Đề xuất chính sách đặc thù về công nhận chức danh giáo sư, phó giáo sư cho Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Cao Vũ Minh*, Nguyễn Nhật Khanh



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

TÓM TẮT

Trong lĩnh vực giáo dục, đội ngũ giáo sư, phó giáo sư đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục đại học. Họ không chỉ là những người có trình độ chuyên môn cao, kinh nghiệm công tác phong phú mà còn là những nhân tố chủ chốt trong việc định hướng, dẫn dắt các hoạt động học thuật, nghiên cứu khoa học và đổi mới giáo dục. Chính vì vậy, việc xây dựng và phát triển đội ngũ giáo sư, phó giáo sư có chất lượng cao là một yêu cầu cấp thiết đối với các trường đại học, đặc biệt là đối với Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – một trung tâm đào tạo và nghiên cứu hàng đầu của cả nước.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh là không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, trong đó chú trọng đến việc phát triển đội ngũ giáo sư, phó giáo sư. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, việc công nhận chức danh giáo sư, phó giáo sư vẫn còn nhiều bất cập, chưa phản ánh đầy đủ đặc thù của các cơ sở đào tạo trọng điểm như Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, cần có các chính sách đặc thù để bảo đảm sự công nhận phù hợp với vai trò, vị thế của trường.

Bài viết này sẽ đề xuất một số chính sách đặc thù về công nhận chức danh giáo sư, phó giáo sư cho Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, nhằm góp phần tạo điều kiện thuận lợi hơn trong việc thu hút, phát triển đội ngũ nhân lực trình độ cao, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục đại học trong thời kỳ mới.

Từ khoá: Chính sách đặc thù, công nhận chức danh, Giáo sư, Phó giáo sư, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Khoa Luật, Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Liên hệ

Cao Vũ Minh, Khoa Luật, Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Email: minhcv@uel.edu.vn

Lịch sử

- Ngày nhận: 13/12/2024
- Ngày sửa đổi: 03/03/2025
- Ngày chấp nhận: 19/03/2025
- Ngày đăng:

DOI:



Bản quyền

© ĐHQG Tp.HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



TỔNG QUAN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) là trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học, công nghệ đa ngành, đa lĩnh vực chất lượng cao, được Nhà nước ưu tiên đầu tư phát triển. Năm 2023, ĐHQG-HCM tiếp tục thuộc top 1.000 các trường đại học tốt nhất thế giới (QS World). Trong lần xếp hạng năm 2024 và 2025, bảng xếp hạng THE vẫn thể hiện ĐHQG-HCM nằm ở vị trí 1501+.

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách về tiếp tục xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức nói chung, trong đó có giáo sư (GS), phó giáo sư (PGS) - lực lượng lao động trí óc có trình độ học vấn cao, đóng vai trò là nòng cốt sáng tạo và truyền bá kiến thức. Quá trình hội nhập quốc tế, trước hết là hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng tạo điều kiện thuận lợi để các nhà khoa học mở rộng quan hệ hợp tác, tăng cường việc tiếp cận và tiếp thu các thành tựu, tiến bộ khoa học và công nghệ trên thế giới. Bên cạnh đó, việc tiếp nhận và áp dụng các kinh nghiệm phổ biến xây dựng và phát triển đội ngũ

trí thức của những quốc gia đi trước. Cùng với sự phát triển của đất nước, đội ngũ trí thức nói chung, trong đó có đội ngũ GS, PGS đã có sự tăng nhanh về số lượng, từng bước nâng lên về số lượng. Nhìn một cách tổng thể, đa số được đào tạo cơ bản, gắn bó với sự nghiệp đổi mới, có đóng góp tích cực cho sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực. Nhiều trí thức trẻ thể hiện tính năng động thích ứng nhanh với kinh tế thị trường và quá trình hội nhập¹.

Trong thời đại công nghệ thông tin, hội nhập kinh tế, quốc tế với khu vực và thế giới ngày càng sâu rộng thì viên chức là nhân tố đặc biệt quan trọng trong các đơn vị sự nghiệp công lập nói chung và ở các trường đại học công lập thuộc Đại học quốc gia TPHCM nói riêng. Đội ngũ nhân lực chất lượng cao nói chung và đội ngũ GS, PGS nói riêng chính là nhân tố quyết định sự sống còn và phát triển của đơn vị. Hoạt động nghề nghiệp của viên chức ở các trường đại học công lập thuộc Đại học quốc gia TPHCM là giảng dạy, nghiên cứu khoa học, chuyển giao khoa học kỹ thuật vào đời sống, xã hội. Do đó, kiến thức chuyên môn, năng lực nghiên cứu, kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp là những

Trích dẫn bài báo này: Minh C V, Khanh N N. Đề xuất chính sách đặc thù về công nhận chức danh giáo sư, phó giáo sư cho Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. *Sci. Tech. Dev. J. - Eco. Law Manag.* 2025; (1):1-7.

trụ cột của sự thành công. Muốn có được những yếu tố này thì việc công nhận chức danh GS, PGS cho đội ngũ viên chức có trình độ cao của ĐHQG-HCM cần phải được thực hiện một cách chủ động, sáng tạo trên tinh thần trao quyền thực hiện và bảo đảm trách nhiệm giải trình.

Tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu luật học để phân tích các quy định về công nhận chức danh GS, PGS ở Việt Nam. Sau đó tác giả áp dụng phương pháp so sánh để so sánh các quy định pháp luật về công nhận chức danh GS, PGS qua các thời kỳ để thấy được những thay đổi của pháp luật về vấn đề này và đánh giá thực tiễn áp dụng các quy định để công nhận chức danh GS, PGS. Và sau cùng, áp dụng phương pháp phân tích - tổng hợp dựa vào lý thuyết pháp lý và pháp luật thực định của Việt Nam để đưa ra kết luận và đề xuất một số quy định đặc thù về công nhận chức danh GS, PGS cho ĐHQG-HCM.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Quy định pháp luật hiện hành về công nhận chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư và các bất cập

Quy định pháp luật hiện hành về công nhận chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư

Hiện nay, quy định về xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh GS, PGS được thực hiện theo Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh GS, PGS; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh GS, PGS (được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ) (sau đây gọi tắt là *Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg (được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)*)².

Văn bản này đã đưa ra các quy định về tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn cụ thể của chức danh GS, PGS cũng như thủ tục xét đạt tiêu chuẩn chức danh GS, PGS. Thủ tục công nhận được thực hiện theo quy trình 03 bước là tổ chức xét tại cơ sở giáo dục đại học do Hội đồng Giáo sư cơ sở tại cơ sở giáo dục đại học thực hiện. Sau đó, hồ sơ sẽ được gửi đến Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành để xét. Cuối cùng, Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành sẽ đề nghị Hội đồng Giáo sư nhà nước công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư.

So với Quyết định số 174/2008/QĐ-TTg, Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg và Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg đã thể hiện nhiều điểm mới với yêu cầu cao hơn. Đơn cử, các yêu cầu về bài báo uy tín quốc tế góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng

GS, PGS. Điều này đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong phát triển nhân lực cho đất nước. Đây được coi là một trong những thành công của Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg và Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg. Các quy định tiến bộ trên trong Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg và Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg đã “kích thích” cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu hình thành nhóm nghiên cứu mạnh và có chính sách mạnh mẽ nhằm tăng các công bố quốc tế. Ngoài ra, tiêu chuẩn xét chức danh GS, PGS cũng quan tâm đến các loại sách chuyên khảo. Điều này cũng là động lực để các nhà khoa học nghiên cứu, xuất bản những sách nghiên cứu chuyên sâu và toàn diện về một vấn đề khoa học chuyên ngành.

Bất cập trong quy định pháp luật hiện hành về công nhận chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư

Tuy nhiên, sau hơn 5 năm triển khai thi hành, Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg cho dù đã được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg vẫn phát sinh nhiều hạn chế, bất cập.

Thứ nhất, *Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg (được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)* chưa bảo đảm tính cụ thể và phân hóa theo từng vấn đề và theo đối tượng thực hiện.

Về nguyên tắc, một quyết định quản lý nhà nước phải đề cập rõ ràng đến từng vấn đề, từng đối tượng nhất định. Thậm chí, để bảo đảm tính cụ thể còn phải tính đến chủ thể thi hành, thời gian thi hành và hoàn thành, công cụ, phương tiện thực hiện. Nhìn chung, những vấn đề, đối tượng, nhiệm vụ mà quyết định đề cập đến phải chi tiết và rõ ràng. Một quyết định mang tính “khung” quá cao, chung chung, trừu tượng sẽ không thể điều chỉnh hiệu quả vấn đề. Do đó, tính cụ thể sẽ khắc phục sự chung chung, trừu tượng nhưng khuyết điểm cố hữu của tính cụ thể là không thể phù hợp với mọi chủ thể, mọi đối tượng. Chính vì vậy, để khắc phục nhược điểm này, cần có sự kết hợp giữa yếu tố cụ thể và phân hóa bởi suy cho cùng luật là sự thống nhất cái tổng thể của ý chí với tổng thể của đối tượng.

Tính phân hóa là sự phù hợp với từng cấp, từng địa phương, từng đối tượng. Vì vậy, tính cụ thể phải đi đôi với tính phân hóa trong quản lý và càng xuống cấp cơ sở càng thể hiện rõ hơn. Mỗi đối tượng, mỗi chủ thể có những đặc điểm khác nhau, tính chất, nội dung cũng như cơ sở hạ tầng, điều kiện khác nhau nên cần có những cơ chế điều chỉnh đặc thù. Về lý luận lẫn thực tiễn, một quyết định quản lý nhà nước của Thủ tướng Chính phủ có thể chứa đựng các quy tắc xử sự chung, thể nhưng việc áp dụng các quy tắc xử sự chung này cho mọi trường hợp, kể cả các trường hợp đặc biệt là điều không hợp lý.

Theo Điều 5 Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg từ sau ngày 01/01/2020, để được công nhận chức danh giáo sư thì “*ứng viên phải công bố 05 bài báo khoa học trên các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín từ sau khi ứng viên được công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư. Ứng viên không đủ công trình khoa học quy định tại điểm này thì phải có ít nhất 03 trong số các công trình khoa học nêu trên và 02 chương sách phục vụ đào tạo do một nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản hoặc có ít nhất 03 trong số các công trình khoa học nêu trên và 02 sách chuyên khảo do một nhà xuất bản có uy tín xuất bản*”. Tương tự, Điều 6 Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg cũng quy định từ sau ngày 01/01/2020, để được công nhận chức danh Phó giáo sư thì “*ứng viên phải công bố 03 bài báo khoa học trên các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín từ sau khi ứng viên bảo vệ thành công luận án tiến sĩ. Ứng viên không đủ công trình khoa học quy định tại điểm này thì phải có ít nhất 02 trong số các công trình nêu trên và 01 chương sách phục vụ đào tạo do một nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản hoặc có ít nhất 02 trong số các công trình nêu trên và 01 sách chuyên khảo do một nhà xuất bản có uy tín xuất bản*”. Tuy nhiên, việc “cào bằng” tất cả các chuyên ngành như trên là không hợp lý. Các chuyên ngành trong khoa học xã hội và khoa học tự nhiên rất đa dạng, mỗi chuyên ngành lại có sự khác nhau. Do đó, việc áp dụng một quy tắc xử sự chung cho mọi đối tượng khác nhau đã là một sự không hợp lý. Chính sự không hợp lý này mà chỉ trong 02 năm, quy định trong Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg đã được sửa đổi, bổ sung. Theo Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg thì đối với ngành Khoa học quân sự và ngành Khoa học an ninh liên quan đến bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh thì bài báo khoa học công bố trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín được thay thế bằng các bài báo khoa học công bố trên các tạp chí khoa học uy tín của ngành Khoa học quân sự và ngành Khoa học an ninh. Các bài báo thay thế được quy định chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

Lý do sửa đổi quy định trên trong Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg không được đề cập cụ thể. Tuy nhiên, thông qua phân tích Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg, lý do sửa đổi rất có thể liên quan đến bí mật nhà nước. Các lĩnh vực quốc phòng, an ninh có nhiều thông tin liên quan đến bí mật nhà nước mà nếu áp dụng tiêu chí công bố trên tạp chí quốc tế thì rất dễ lộ bí mật. Do đó, việc điều chỉnh này được xem là cần thiết nhằm bảo đảm tính cụ thể và phân hóa với các đối tượng đặc thù. Tuy nhiên, sự hợp lý đối với chuyên ngành thuộc ngành Khoa học quân sự

và ngành Khoa học an ninh lại có thể dẫn đến sự “đòi hỏi” một quy chế đặc thù đối với các ngành khác như Sử học, Khảo cổ học, Dân tộc học...

Tình trạng gián đoạn mối liên kết giữa các thể hệ nhà khoa học chủ yếu xuất phát từ yêu cầu đối với ứng viên GS và PGS phải có công trình nghiên cứu được công bố quốc tế. Tuy nhiên, đa số các nhà khoa học trong lĩnh vực xã hội và nhân văn thường tập trung vào nghiên cứu về Việt Nam, nhằm hỗ trợ các chính sách và sự phát triển quốc gia. Việc đưa các kết quả nghiên cứu này ra công bố trên các tạp chí quốc tế gặp nhiều khó khăn, do không phù hợp với thực tiễn và rất ít tạp chí chấp nhận công bố các nghiên cứu như vậy. Do đó, rất nhiều ý kiến cho rằng cần thiết phải “hạ chuẩn” chức danh giáo sư, phó giáo sư ở một số ngành khoa học xã hội và nhân văn để hạn chế nguy cơ phải dùng đào tạo tiến sỹ vì thiếu giáo sư và phó giáo sư. Vấn đề cần nhận thức ở đây là Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg cho dù đã được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg thì vẫn chưa bảo đảm tính cụ thể và phân hóa theo từng vấn đề và theo đối tượng thực hiện. Do đó, việc chỉ sửa đổi (Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg và Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg thì cũng khó có thể phù hợp với mọi đối tượng và mọi chuyên ngành.

Thứ hai, nhiều quy định trong Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg (được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg) chưa cụ thể, rõ ràng, từ đó dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau.

Không giống như trong thơ văn “ý tại ngôn ngoại”, quyết định quản lý nhà nước phải “ý trong lời”, văn phong phải rõ ràng, ngôn ngữ phải chuẩn mực, có tính chính xác cao, dễ hiểu và khách quan. Sự thiếu chính xác về văn phong, ngôn ngữ cũng là một căn cứ dẫn đến sự thiếu chính xác của quyết định quản lý nhà nước.

Về nguyên tắc, muốn đạt được yêu cầu này thì ngôn ngữ sử dụng trong quyết định phải rõ ràng, ngắn gọn, một nghĩa. Trong quyết định quản lý nhà nước của Thủ tướng Chính phủ không được dùng những từ “văn văn”, dấu “...” vì như vậy vừa thể hiện sự bất lực trong quá trình soạn thảo và ban hành quyết định quản lý nhà nước vừa rất dễ tạo ra sự lạm quyền, tùy tiện. Các thuật ngữ cần phải định giải thích cụ thể, rõ ràng. Tuy nhiên, nhiều thuật ngữ trong Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg (được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg) tuy được giải thích nhưng lại không rõ ràng, dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau. Đơn cử, điểm a, b, c khoản 4 Điều 2 Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg (được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg) giải thích các thuật ngữ như giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo, sách hướng dẫn, thế nhưng cách giải thích trong văn

bản này cũng còn chung chung nên chưa có sự phân định rạch ròi giữa các công trình này với nhau. Trên thực tế, việc phân định đầu là giáo trình, đầu là sách chuyên khảo, đầu là sách tham khảo hầu như chỉ căn cứ vào nội dung ghi trên bìa sách. Hiện nay tồn tại nhiều sách mà trên bìa ghi “sách chuyên khảo” nhưng qua thẩm định đó chỉ là “sách tham khảo”. Lý do là vì người có chuyên môn thẩm định cho rằng cuốn sách không phải là kết quả nghiên cứu chuyên sâu và tương đối toàn diện về một vấn đề khoa học chuyên ngành. Một minh chứng khác là danh sách các tạp chí được tính điểm mỗi năm thường xuyên thay đổi và quy định khác nhau. Các quyết định này lại ban hành sát ngày xét hồ sơ nên gây nhiều trở ngại cho các ứng viên. Theo Quyết định số 22/QĐ-HĐGSNN ngày 05/07/2023 của Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước phê duyệt Danh mục tạp chí khoa học được tính điểm năm 2023 thì đối với ngành luật học có các tạp chí Quốc tế tuy không nằm trong danh mục ISI/ Scopus nhưng vẫn được xem là tạp chí quốc tế uy tín. Các tạp chí này bao gồm 04 tạp chí tiếng Pháp, 08 tạp chí tiếng Nga, 01 tạp chí tiếng Đức và 10 tạp chí tiếng Anh. Đến ngày 5/7/2024, Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước lại ban hành Quyết định số 25/QĐ-HĐGSNN phê duyệt Danh mục tạp chí khoa học được tính điểm của 28 Hội đồng giáo sư ngành, liên ngành năm 2024. Quyết định số 25/QĐ-HĐGSNN có hiệu lực thi hành kể từ ban hành là ngày 5/7/2024. Tuy nhiên, đối với ngành Luật học, Quyết định số 25/QĐ-HĐGSNN đã không còn tạp chí Quốc tế tuy không nằm trong danh mục ISI/ Scopus nhưng vẫn được xem là tạp chí quốc tế uy tín. Do đó, nếu theo Quyết định số 25/QĐ-HĐGSNN thì ứng viên có bài đăng trên tạp chí tiếng Đức thì cũng sẽ không được công nhận là bài báo khoa học. Vấn đề thực tiễn phát sinh là ngày 01/07/2024 là thời hạn cuối cùng ứng viên gửi bảng đăng ký xét đăng ký đạt tiêu chuẩn chức danh lên trang thông tin điện tử của HĐGSNN. Sau thời điểm này, mọi chỉnh sửa, bổ sung sẽ không được chấp nhận. Giả sử, một ứng cử viên PGS có 02 bài quốc tế trên tạp chí có Scopus và 01 bài trên tạp chí tiếng Đức. Nếu căn cứ theo Quyết định số 22/QĐ-HĐGSNN thì ứng viên này đủ 03 bài báo quốc tế. Tuy nhiên, nếu căn cứ theo Quyết định số 25/QĐ-HĐGSNN thì ứng viên này chỉ còn 02 bài báo quốc tế và không đủ tiêu chuẩn PGS. Thời điểm xét GS, PGS các ngành, liên ngành là từ 31/8/2024 - 27/9/2024 thì phải căn cứ vào Quyết định số 25/QĐ-HĐGSNN. Như vậy, sự thiếu vắng quy định chuyển tiếp đã gây bất lợi cho ứng viên GS, PGS trong trường hợp này.

Các vướng mắc trong thực hiện quy định pháp luật về công nhận chức danh giáo sư, phó giáo sư

Một là, theo quy trình xét đạt tiêu chuẩn chức danh GS, PGS tại Khoản 3 Điều 19 Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg (được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg) thì sẽ có vòng ứng viên được mời đến trả lời chất vấn trước Hội đồng bằng tiếng Anh. Thế nhưng, có những trường hợp ứng viên không được Hội đồng gọi đến tham gia vòng này và cũng không nhận được bất cứ thông báo nào về việc bị loại. Theo quy trình thì việc không được tham gia báo cáo tại Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành thì đồng nghĩa với việc ứng viên đã bị loại. Vấn đề có tính pháp lý đặt ra là tại sao Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành không có văn bản phúc đáp để cơ sở giáo dục và ứng viên được biết lý do chính xác về việc không đạt chuẩn chức danh GS, PGS. Khi gửi hồ sơ thì cơ sở giáo dục và ứng viên gửi theo đường văn bản và có ký nhận rõ ràng, thế thì tại sao khi loại một hồ sơ mà Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành lại không có văn bản phúc đáp. Điều này không đáp ứng yêu cầu về tính công khai, minh bạch. Bên cạnh đó, cách làm này cũng không giúp cho ứng viên có thêm kinh nghiệm trong những lần gửi hồ sơ sau bởi họ cũng chỉ có thể đoán già, đoán non về lý do bị loại mà sự đoán già, đoán non là không bao giờ trở thành kinh nghiệm trong việc hoàn thiện hồ sơ³.

Hai là, quy trình xét kéo dài và căng thẳng, nhất là việc xét tại Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành. Thông thường từ khi khởi xướng đến khi có kết quả chính thức, một hồ sơ công nhận chức danh GS và PGS phải trải qua khoảng thời gian là 8 tháng (thường bắt đầu có kế hoạch là tháng 3 hằng năm đến tháng 11 hằng năm mới có kết quả). Việc kéo dài thời gian này được lý giải là vì có quá nhiều hồ sơ ứng viên nên các hội đồng từ cơ sở đến hội đồng giáo sư nhà nước phải mất nhiều thời gian xem xét, thẩm định. Tuy nhiên, xét ở góc độ các ứng viên, đây là một khoảng thời gian “chết” và rất căng thẳng. Trong khoảng thời gian này, các ứng viên hầu như không có những công trình khoa học mới vì tất cả thời gian, công sức và tâm trí để dành cho việc chuẩn bị hồ sơ và “vượt ải”. Bên cạnh đó, các làm của các Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành cũng không thống nhất. Có Hội đồng Giáo sư ngành thì xét hồ sơ trực tuyến, có Hội đồng lại xét trực tiếp⁴. Việc xét trực tiếp cũng không thống nhất, có Hội đồng xét công bố danh sách ứng viên thỏa điều kiện để được vào vòng phỏng vấn, có Hội đồng lại không. Đối với Hội đồng xét công bố danh sách ứng viên thỏa điều kiện để được vào vòng phỏng vấn thì những ứng viên được vào vòng phỏng vấn mới cần đi

Hà Nội để xét. Tuy nhiên, có những Hội đồng không công bố danh sách ứng viên thỏa điều kiện để được vào vòng phỏng vấn, ứng viên phải ra Hà Nội và sau đó có thể không nhận được thông báo vào vòng phỏng vấn. Điều này gây nên sự căng thẳng tột độ và sự thất vọng của các ứng viên. Sự căng thẳng tột độ và sự thất vọng của các ứng viên ở một chừng mực nào đó lại là rào cản cho họ trong việc phấn đấu trong tương lai.

365 THẢO LUẬN

Trước yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, chính sách thu hút tri thức là người Việt Nam ở nước ngoài... hướng tới mục tiêu phát triển nhanh về số lượng, nâng cao chất lượng và phát huy vai trò sáng tạo, cống hiến của đội ngũ tri thức, trong đó đặc biệt để cao tầm quan trọng của đội ngũ GS, PGS.

Một là, với tư tưởng để cao vai trò của đội ngũ tri thức, đặc biệt là “giới tinh hoa” - đội ngũ GS, PGS trong việc thúc đẩy sự phát triển và tiến bộ xã hội, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 06/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương khóa X nêu rõ mục tiêu “xây dựng đội ngũ tri thức lớn mạnh, đạt chất lượng cao, số lượng và cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước, từng bước tiến lên ngang tầm với trình độ của tri thức các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới”, để thực hiện mục tiêu này đòi hỏi phải chú trọng đến các nhà khoa học đầu ngành là các GS, PGS.

Hai là, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI đã đề cập đến những vấn đề lớn, cốt lõi, cấp thiết, từ quan điểm, tư tưởng chỉ đạo đến mục tiêu, nội dung, phương pháp, cơ chế, chính sách, điều kiện bảo đảm thực hiện ở tất cả các loại đào tạo thực sự tạo cơ hội mới cho việc tiếp tục xây dựng và phát triển đội ngũ tri thức, trong đó có đội ngũ GS, PGS.

Ba là, Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị Trung ương 8 Khóa XI đã xác định nhiệm vụ đối với giáo dục đại học là tập trung đào tạo nhân lực trình độ cao và bồi dưỡng nhân tài. Nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nhấn mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là một trong ba đột phá chiến lược trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Để thực hiện được nhiệm vụ đào tạo nhân lực trình độ cao và bồi dưỡng nhân tài cần phải quan tâm đặc biệt đến cơ chế đãi ngộ đối với các nhà khoa học là chuyên gia trong các lĩnh vực chuyên môn, trong đó phải kể đến việc xét công nhận và bổ nhiệm chức danh GS, PGS vì đây chính là sự ghi nhận của xã hội, cơ sở đào tạo với những đóng góp, cống hiến của họ cho hoạt động đào tạo và xây dựng uy tín của cơ sở giáo dục đại học.

Bốn là, Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 7/10/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nêu rõ mục tiêu “phát triển Đại học Quốc gia Hồ Chí Minh, Trường Đại học Việt - Đức và một số trường đại học lớn theo hướng trọng tâm, trọng điểm đạt trình độ tiên tiến, thuộc nhóm hàng đầu Châu Á”, để thực hiện được mục tiêu này đòi hỏi phải xây dựng được đội ngũ nhân lực trình độ cao, đặc biệt là các nhà khoa học đầu ngành - có học hàm GS, PGS, có uy tín trong lĩnh vực chuyên môn và danh tiếng trong các hoạt động nghiên cứu, đào tạo trong nước và trên thế giới.

Năm là, Nghị quyết số 45-NQ/TW có nêu “đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo hướng tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ, các cơ sở giáo dục đại học trong việc bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo và các chức danh khoa học; nghiên cứu, sửa đổi tuổi lao động phù hợp với hoạt động của đội ngũ tri thức”.

Dựa trên nền tảng đó, văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan nhà nước được ban hành nhằm tạo ra cách xử sự chung. Vì lẽ đó mà làm rõ nội hàm pháp lý cũng như các nội dung liên quan đối mới sáng tạo cũng như các biện pháp bảo vệ người dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới sáng tạo được nêu trong nghị quyết của Đảng cũng cần phải được hiện thực hóa bằng một văn bản quy phạm pháp luật cụ thể.

436 KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Một là, hệ thống thể chế, chính sách xây dựng, phát triển đội ngũ tri thức cho ĐHQG còn chưa đồng bộ, chưa đủ sức đáp ứng nhu cầu về số lượng, chất lượng nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Trong những năm qua, ĐHQG-HCM tiếp tục giữ vững vị thế trên bản đồ học thuật khu vực và thế giới. Thế nhưng, việc xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh GS, PGS tại ĐHQG vẫn theo thủ tục chung được quy định trong Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg. Điều này làm cho ĐHQG không thể nhanh chóng, kịp thời xét công nhận chức danh GS, PGS vào những hoạt động mang tính học thuật chuyên sâu. Việc sử dụng một khung pháp lý chung để sử dụng cho môi trường học thuật năng động bậc nhất như ĐHQG-HCM phần nào gây cản trở sự phát triển vượt bậc của ĐHQG-HCM.

Hai là, cơ chế kiểm định chất lượng của đội ngũ GS, PGS sau khi được bổ nhiệm cũng chưa được chú trọng. Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg quy định “nhiệm kỳ bổ nhiệm chức danh GS, PGS là 05 năm. Kết thúc nhiệm kỳ, người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học tổ chức rà soát, đánh giá theo các quy định về cơ cấu vị trí,

460 số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm chức danh
461 GS, PGS để quyết định việc bổ nhiệm lại”. Như vậy,
462 ngay cả khi không được người đứng đầu cơ sở giáo
463 dục đại học bổ nhiệm lại thì người đó vẫn đủ chuẩn
464 GS, PGS. Họ có thể tìm kiếm một cơ sở giáo dục đại
465 học khác để được bổ nhiệm GS, PGS. Chính điều này
466 dẫn đến thực tế đáng buồn là một số người sau khi
467 được bổ nhiệm chức danh GS, PGS không còn duy trì
468 các hoạt động nghiên cứu, đóng góp rõ ràng cho cơ
469 sở đào tạo, vì vậy cần thiết phải có các quy định đặt ra
470 yêu cầu duy trì giá trị chức danh đối với những ứng
471 viên đã đạt⁵. Nếu trao cho ĐHQG-HCM cơ chế xét
472 công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh GS,
473 PGS trong nội bộ ĐHQG-HCM thì sẽ bảo đảm được
474 việc các GS, PGS tiếp tục phấn đấu. Bởi nếu không
475 làm được như vậy, ĐHQG-HCM sẽ ngay lập tức hủy
476 bỏ công nhận chức danh GS, PGS.

477 *Ba là*, trong thời gian tới, ĐHQG-HCM sẽ tăng cường
478 phát triển các chương trình đào tạo liên ngành, liên
479 trường thuộc các đơn vị thành viên, vì vậy sẽ hình
480 thành nên các nhóm ngành, liên ngành mới đáp ứng
481 nhu cầu đào tạo của xã hội và hội nhập quốc tế sâu
482 rộng. Sự xuất hiện của các nhóm ngành, liên ngành
483 mới cũng đặt ra nhu cầu xây dựng đội ngũ các chuyên
484 gia đầu ngành, liên ngành để phát triển các chương
485 trình đào tạo mới. Do vậy, ngoài danh sách 28 Hội
486 đồng GS ngành, liên ngành để xét bổ nhiệm chức
487 danh GS, PGS (năm 2023) thì ĐHQG-HCM cần được
488 trao cơ chế đặc thù hoặc khung pháp lý thử nghiệm
489 (sandbox) để mở rộng thêm các Hội đồng ngành, liên
490 ngành mới nhằm xét công nhận chức danh GS, PGS
491 cho nội bộ ĐHQG-HCM phù hợp với chiến lược phát
492 triển của ĐHQG-HCM.

493 Trong bối cảnh đó, chúng tôi có một số đề xuất sau
494 đây:

495 *Một là*, khoản 2 Điều 8, khoản 11 Điều 4 Luật Giáo
496 dục đại học trao cho ĐHQG có quyền tự chủ cao trong
497 các hoạt động về đào tạo, nghiên cứu khoa học, tài
498 chính, quan hệ quốc tế và tổ chức bộ máy. Đồng
499 thời, đạo luật này cũng đã trao cho các cơ sở giáo
500 dục đại học quyền tự chủ về vấn đề nhân sự. Vì vậy,
501 để ĐHQG-HCM trở thành trung tâm nghiên cứu và
502 đổi mới sáng tạo đòi hỏi phải có cơ chế đặc thù hoặc
503 khung pháp lý thử nghiệm trong việc thu hút nhân tài
504 và tuyển chọn các chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh
505 vực. Kiến nghị trao cho ĐHQG-HCM cơ chế trong
506 việc xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức
507 danh GS, PGS trong các đơn vị thành viên thuộc khối
508 ĐHQG-HCM là phù hợp với tinh thần chung theo
509 chủ trương của Đảng đối với ĐHQG-HCM, giúp nâng
510 cao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, phát huy tính
511 năng động, tích cực, sáng tạo của các cơ sở giáo dục
512 đào tạo. Việc trao cơ chế cho ĐHQG-HCM để xét

513 công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh GS,
514 PGS sẽ phản ánh rõ nét tinh thần thúc đẩy tự chủ đại
515 học ở Việt Nam.

516 *Hai là*, về hình thức văn bản quy định cơ chế đặc
517 thù, đề xuất Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết
518 định quy định cơ chế đặc thù trong việc quy định tiêu
519 chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ
520 nhiệm chức danh GS, PGS; thủ tục xét hủy bỏ công
521 nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh GS, PGS
522 cho ĐHQG-HCM.

523 Luật Giáo dục đại học năm 2012 (sửa đổi, bổ sung
524 năm 2018) quy định Thủ tướng Chính phủ quy định
525 cụ thể chính sách đối với giảng viên trong cơ sở
526 giáo dục đại học (Khoản 5 Điều 56). Trên cơ sở đó,
527 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số
528 37/2018/QĐ-TTg để quy định về việc xét công nhận
529 đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm GS, PGS. Do đó, khi quyết
530 định trao cơ chế đặc thù cho ĐHQG-HCM thực hiện
531 nội dung này thì việc đề xuất Thủ tướng Chính phủ
532 ban hành Quyết định là phù hợp. Thực tiễn cho thấy
533 Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành một số văn
534 bản quy định về cơ chế đặc thù cho một số cơ sở
535 giáo dục đại học như Quyết định 275/QĐ-TTg ngày
536 26/02/2021 về việc quy định cơ chế tài chính đặc thù
537 của Trường đại học khoa học và công nghệ Hà Nội,
538 Quyết định số 829/QĐ-TTg ngày 12/7/2023 quy định
539 cơ chế tài chính đặc thù của Trường đại học Việt Đức.

540 *Ba là*, về nội dung của cơ chế được trao: Để tránh
541 làm xáo trộn tiêu chuẩn chức danh, văn bản trao cơ
542 chế đặc thù vẫn quy định tiêu chuẩn chung đối với
543 GS, PGS theo Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg của
544 Thủ tướng Chính phủ, ĐHQG-HCM được quyền chủ
545 động thành lập Hội đồng ngành, liên ngành; Hội đồng
546 cấp ĐHQG để xét đạt tiêu chuẩn chức danh GS, PGS
547 trong khối ĐHQG. Các ứng viên được xét công nhận
548 phải đạt tiêu chuẩn chức danh theo tiêu chuẩn chung
549 và các tiêu chuẩn riêng do ĐHQG đưa ra. Kết quả
550 xét công nhận ứng viên đạt tiêu chuẩn chức danh chỉ
551 được sử dụng để bổ nhiệm GS, PGS tại các đơn vị
552 thành viên thuộc ĐHQG-HCM có chuyên ngành phù
553 hợp. Nếu giảng viên chuyển công tác sang các cơ sở
554 giáo dục đại học khác nằm ngoài ĐHQG-HCM thì
555 không được sử dụng chức danh GS, PGS mà phải tiến
556 hành xét công nhận và bổ nhiệm lại theo quy định
557 chung. Quy định này hướng đến mục tiêu thu hút
558 và giữ chân nhân tài, các nhà khoa học có trình độ
559 cao để gắn bó và cống hiến cho các đơn vị thuộc khối
560 ĐHQG-HCM.

561 Về các Hội đồng xét công nhận GS, PGS sẽ tổ chức
562 thành 03 cấp gồm Hội đồng GS cơ sở; Hội đồng GS
563 ngành, liên ngành; Hội đồng GS ĐHQG-HCM. Thủ
564 tướng Chính phủ quyết định thành lập Hội đồng GS
565 ĐHQG; bổ nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch kiêm Tổng

thư ký và các Phó Chủ tịch theo đề nghị của Giám đốc ĐHQG. Giám đốc ĐHQG là Chủ tịch Hội đồng GS ĐHQG-HCM.

Hội đồng GS ĐHQG-HCM thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tương tự như Hội đồng GS nhà nước trong việc xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh GS, PGS trong khối ĐHQG.

Bốn là, về thời gian áp dụng, chính sách đặc thù về công nhận chức danh GS, PGS cho ĐHQG-HCM có thể áp dụng thí điểm trong 05 năm kể từ khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định cho phép áp dụng chính sách. Sau đó tiến hành tổng kết thực tiễn triển khai để cho phép áp dụng lâu dài.

Năm là, về phạm vi áp dụng, việc đề xuất chính sách đặc thù về công nhận chức danh GS, PGS cho ĐHQG-HCM được thực hiện trên cơ sở các chủ trương của Đảng được thể hiện trong Nghị quyết số 24-NQ/TW và Nghị quyết số 45-NQ/TW, đồng thời xuất phát từ thực tiễn nhu cầu xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức tại ĐHQG-HCM, do vậy chính sách đặc thù này có thể được đề xuất và áp dụng dành riêng cho ĐHQG-HCM tương tự như việc Quốc hội ban hành Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 để thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển cho TPHCM.

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

ĐHQG-HCM: Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

GS: Giáo sư

PGS: Phó Giáo sư

TPHCM: Thành phố Hồ Chí Minh

XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Nhóm tác giả xin cam đoan rằng không có bất kì xung đột lợi ích nào trong công bố bài báo.

ĐÓNG GÓP CỦA CÁC TÁC GIẢ

Tác giả Cao Vũ Minh chịu trách nhiệm phần tóm tắt, tổng quan và phương pháp nghiên cứu, kết quả nghiên cứu.

Tác giả Nguyễn Nhật Khanh chịu trách nhiệm phần thảo luận, kết luận và kiến nghị.

LỜI CẢM ƠN

Nghiên cứu được tài trợ bởi Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) trong khuôn khổ Đề án mã số ĐA2024-34-05.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đức Huy. Một số giải pháp phát triển đội ngũ giáo sư, phó giáo sư của Việt Nam. Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam. 2017;(139):19–21;.

2. Nguyễn Văn Chính. Thiếu GS, PGS ngành KHXH & NV: Có nên hạ chuẩn? Tạp chí Tia sáng [Internet]. 2024 [cited 2023 Dec 26];Available from: <https://tiasang.com.vn/quan-ly-khoa-hoc/thieu-gs-pgs-nganh-khxx-nv-co-nen-ha-chuan/>.

3. Thiên Nhi. Ứng viên bị trượt GS, PGS: đến giờ, tôi vẫn đoán già đoán non lý do mình bị loại. Báo Dân trí [Internet]. 2024 [cited 2022 Feb 19];Available from: <https://giaoduc.net.vn/ung-vien-bi-truat-gs-pgs-den-gio-toi-van-doan-gia-doan-non-ly-do-minh-bi-loai-post224492.gd>.

4. Doãn Nhân. Năm 2024, có 5/28 HĐGS ngành, liên ngành tổ chức xét trực tuyến hồ sơ ứng viên. Báo Giáo dục Việt Nam [Internet]. 2024 [cited 2024 Jun 03];Available from: <https://giaoduc.net.vn/nam-2024-co-528-hdgs-nganh-lien-nganh-to-chuc-xet-truc-tuyen-ho-so-ung-vien-post243158.gd>.

5. Nguyễn Vũ Duy Khang. Diễn đàn 'Xét công nhận giáo sư, phó giáo sư nên ra sao?': Cẩn cả ba 'nhà' vào cuộc. Báo Tuổi Trẻ [Internet]. 2024 [cited 2023 Oct 25];Available from: <https://tuoitre.vn/dien-dan-xet-cong-nhan-giao-su-pho-giao-su-nen-ra-sao-can-ca-ba-nha-vao-cuoc-20231025081532263.htm>.

Proposal for a special policy on the recognition of professor and associate professor titles at Vietnam National University, Ho Chi Minh City

Cao Vu Minh*, Nguyen Nhat Khanh



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

ABSTRACT

Professors and associate professors play a crucial role in enhancing the quality of teaching and scientific research at higher education institutions. They are not only highly qualified experts with extensive professional experience but also key figures in guiding and leading academic activities, research initiatives, and educational innovation. Therefore, building and developing a high-caliber team of professors and associate professors is an urgent priority for universities, especially for Vietnam National University, Ho Chi Minh City (VNUHCM), a leading institution for education and research in the country.

One of VNU-HCM's essential objectives is to continuously improve the quality of its faculty, with a strong emphasis on developing its pool of professors and associate professors. However, under the current system, the recognition process for these academic titles still presents several limitations and does not fully reflect the distinct characteristics of leading institutions like VNUHCM. Thus, specialized policies must ensure the recognition framework aligns with the university's unique role and stature.

This article proposes several tailored policies to recognise professor and associate professor titles at VNUHCM, aiming to facilitate the recruitment and development of high-quality academic personnel. These policies are expected to contribute to strengthening the university's capacity to meet the evolving demands of higher education in the modern era.

Key words: Special policies, recognition of titles, Professors, Associate professors, Vietnam National University, Ho Chi Minh City

Faculty of Law, University of Economics and Law, Vietnam National University, Ho Chi Minh City, Vietnam

Correspondence

Cao Vu Minh, Faculty of Law, University of Economics and Law, Vietnam National University, Ho Chi Minh City, Vietnam

Email: minhcv@uel.edu.vn

History

- Received: 13/12/2024
- Revised: 03/03/2025
- Accepted: 19/03/2025
- Published Online:

DOI :



Copyright

© VNUHCM Press. This is an open-access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Cite this article : Minh C V, Khanh N N. **Proposal for a special policy on the recognition of professor and associate professor titles at Vietnam National University, Ho Chi Minh City.** *Sci. Tech. Dev. J. - Eco. Law Manag.* 2025; ():1-1.